

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

THUẬT HỨNG (Bài số 24)

*Công danh đã được hợp về nhàn,
Lành dữ âu chi thế nghị khen.
Ao cạn vớt bèo cấy muống,
Đìa thanh phát cỏ ương sen.
Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà nặng vạy then.
Bui có một lòng trung lẫn hiếu,
Mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen.*

(Trích **Quốc âm thi tập** - Nguyễn Trãi)

Chú thích:

- hợp: đáng, nên
- âu chi: lo chi
- nghị: ở đây hiểu là chê
- đìa: vùng nước ngoài đồng, thanh: trong
- yên hà: khói sóng
- vạy: oằn, cong.

Nặng vạy then: chở nặng làm thang thuyền oằn xuống

- Bui (tiếng cổ): duy, chỉ có
- lẫn (tiếng cổ): với/ và
- chẳng: chẳng, không.

Thực hiện những yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Trong hai câu đầu, tác giả nêu lí do “về nhàn” của mình là gì?

Câu 3. Nhận xét về hình ảnh thiên nhiên trong hai câu thơ:

*Ao cạn vớt bèo cấy muống,
Đìa thanh phát cỏ ương sen.*

Câu 4. Phân tích tác dụng của phép đối trong hai câu thơ sau:

*Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà nặng vạy then.*

Câu 5. Anh/Chị hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân sau khi đọc văn bản, lý giải vì sao. (Trình bày khoảng 5- 7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bốn câu cuối bài **Thuật hứng** (số 24) ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của lối sống đẹp đối với giới trẻ.

-----Hết-----

